

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 15/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát.

Thẩm phán: Ông Mạc Minh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Khóa- Cán bộ nghỉ hưu tại thành phố Hải Dương.

Ông Nguyễn Đông Sơ - Cán bộ nghỉ hưu tại thành phố Hải Dương.

Bà Dương Thị Kim Hồng - Cán bộ nghỉ hưu tại thành phố Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 27/02/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Xuân L – Sinh ngày 18/10/1962 tại thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD; Nơi cư trú: Số 16 THĐ, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ph1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph2; Có vợ là Lưu Thị T1, sinh năm 1975, có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt;

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2017 tại trại giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Trần Tuấn A và ông Nguyễn Thanh T – Luật sư Công ty Luật Hợp danh MB.

Địa chỉ: Phòng 703, tầng 7, số 272 KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội; (Có mặt).

- Người bị hại:

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 1968; (Có mặt)

+ Bà Phạm Thị Hải H, sinh năm 1973; (Có mặt)

Cùng có địa chỉ: Số 31 THĐ, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lưu Thị T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 16 THĐ, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD; (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Thanh N, sinh năm 1995; (Có mặt)

+ Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1972; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 16 THĐ, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân L là người bị bệnh tâm thần “Rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Khoảng tháng 3/2017, L có mâu thuẫn và dẫn đến xô xát với ông Trần Văn M ở số 31 THĐ, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh HD. Mặc dù được hòa giải nhưng L vẫn thù tức ông M nên đến khoảng 23 giờ ngày 04/7/2017, L nghĩ cách dùng xăng đốt bộ cánh cửa ra vào mặt trước nhà ông M để trả thù. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày L đi ra góc xưởng của gia đình giáp với cổng ra vào nhà lấy 02 can nhựa màu trắng loại 20 lít bên trong không chứa đựng gì, trên bề mặt can có các dòng chữ “POISON”, “CORROSIVE” và lấy 02 túi xách nilon màu đen ở sân nhà L, lót vào miệng 02 can nhựa rồi vặn nắp lại. Sau đó L cho 01 can nhựa vào 01 vỏ bao dứa màu trắng và dùng 01 dây cao su buộc can nhựa này vào phía sau trên yên chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Salut BKS 34M7-7709 của gia đình L, can nhựa còn lại đặt trên giá để hàng ở giữa xe máy. L kiểm tra túi áo ngực đang mặc có 01 chiếc bật lửa ga, màu trắng. Đến khoảng 0 giờ ngày 05/7/2017, L đội mũ bảo hiểm rồi dắt xe đi ra khỏi cổng nhà và dừng ở trong ngõ, sau đó đi bộ ra đầu ngõ quan sát, thấy đường không có người, chỉ thấy ở vỉa hè đầu ngõ nhà L có em trai là Lê Văn Kh (sinh năm 1972) đang đánh cờ với anh Lê Thanh N sinh năm 1995. Thấy vậy, L giả vờ dùng xem đánh cờ để quan sát xung quanh được khoảng 5-7 phút không thấy có người đi lại trên đường thì L về lấy xe máy điều khiển ra đường Trần Hưng Đạo đi đến quán tắm quất Hana3 ở DS, MH, HY do anh Kiều Văn Q quản lý. L dựng xe ở bên ngoài sân của quán và đi tắm quất khoảng 40 phút, ra thanh toán tiền cho anh Q rồi lấy xe máy đi về. Trên đường về khi đi qua đoạn Quốc lộ 5A, chiều Hà Nội – Hải Phòng, đến cây xăng Phùng Chí Kiên thuộc thôn DS, MH, HY, L mua đầy 2 can xăng bằng can nhựa đã chuẩn bị từ trước và một phần xăng cho xe máy hết 720.000đ. L nhờ người bán xăng bê 1 can xăng

đứng trong bao dứa lên yên xe, 1 can xăng lên giá để hàng ở giữa xe. Mua xăng xong, L tiếp tục điều khiển xe đi qua cầu Sắt đến đầu đường Trần Hưng Đạo thì điều khiển xe máy quay lại và dựng xe ở sát lề đường bên phải theo hướng đi vào thị trấn Kê Sắt, trên xe vẫn còn 2 can xăng rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà thì bà T1 vợ L đang đứng ở đầu ngõ vào nhà thấy L đi về thì bà đi vào trong nhà. L nói với bà T1 “đi chơi một tý mà gọi nhiều thế, tôi còn đi nữa chưa về đâu” rồi quay lại nơi dựng xe máy. Thấy L không về nhà nên bà T1 bám theo nhưng L không biết. Khi L đi xe máy về hướng ngã 5 mới thị trấn Kê Sắt, bà T1 gọi với bảo L về nhà nhưng L vẫn đi nên chị đi về nhà ngủ.

Đến 02 giờ 24 phút 53 giây ngày 05/7/2017, khi L đến ngã 5 mới thị trấn Kê Sắt thì dừng lại gọi điện cho bà T1 nói đi ngủ trước đi rồi L đi về sau. Gọi xong L tiếp tục đi các đường Thống Nhất, Phạm Ngũ Lão, Trần Hưng Đạo về nhà. Đến đầu ngõ vào nhà, L dừng xe, tắt máy hạ 02 can xăng xuống lề đường, dắt xe vào nhà rồi đi bộ quay ra và đi sang cửa nhà ông M quan sát, tìm vị trí đặt can xăng. L thấy cửa nhà ông M bằng gỗ lim, mép dưới cửa sát kín so với nền nhà, nếu đổ xăng vào thì sẽ tràn ra ngoài và không chảy được vào bên trong nhà nên L quay về nhà lấy giẻ lau mang theo xếp chặn ở giữa cửa, trên mặt bậc lên xuống thứ 2 tính từ ngoài vào nhà ông M, sau đó xách 02 can xăng rồi dùng tay phải lấy bật lửa ga trong túi áo ngực trái ra cầm trên tay. Tiếp đó, L dùng tay đẩy lần lượt từng can đổ xăng hướng vào cửa nhà ông M. Khi xăng đang chảy từ hai can ra thì L dùng bật lửa đã chuẩn bị từ trước bật lửa và đưa gần về phía miệng can thì xăng bắt lửa bùng cháy. L bỏ chạy về nhà mình, rửa chân tay rồi đi ngủ.

Khoảng 03 giờ ngày 05/7/2017, khi đang ngủ ở tầng 2 ông M thức dậy phát hiện tầng 1 của gia đình đang bị lửa cháy to liên hô hoán và gọi vợ - bà Phạm Thị Hải H, con gái – cháu Trần Khánh X đang ngủ ở tầng 3 dậy để chạy. Bà H, cháu X chạy ra ban công phía sau nhà rồi nhảy xuống mái tôn nhà bà L1 ở bên cạnh, còn anh M chạy ra ban công phía trước trèo sang ban công nhà ông B ở bên cạnh và hô hoán cùng mọi người xung quanh chữa cháy; khoảng 04 giờ cùng ngày đám cháy được lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy Công an tỉnh Hải Dương và quần chúng nhân dân dập tắt.

Khám nghiệm hiện trường xác định nhà của gia đình ông M gồm 03 tầng, cửa ra vào nhà quay ra đường Trần Hưng Đạo, diện tích 3,5m x 16,5m có dấu vết cháy, tác động nhiệt ở cả 03 tầng. Thu giữ tại hiện trường một số vật chứng như: Tại nền bậc lên xuống thứ 2 trước cửa nhà ông M 01 đám sản phẩm cháy than hóa (ký hiệu M1) một phần nhận rõ các sản phẩm gồm 01 nắp can nhựa màu trắng đường kính 7,5cm, phía dưới nắp can có dính mảnh nilon màu đen. Nắp can nằm trên mảnh nhựa thứ nhất có kích thước 40cmx27cm, một mặt bị nóng chảy dính nhiều sản phẩm cháy màu đen, mặt còn lại dính sản phẩm màu trắng, còn nhìn rõ ký hiệu mũi tên, biểu tượng đầu người nguy hiểm, phần nhựa chưa bị tác động nhiệt đọc được dòng chữ POISON và chữ

CORROSIVE. Mảnh nhựa trên dính với mảnh nhựa thứ hai có kích thước 39x29cm, một mặt nhiệt tác động làm nóng chảy và dính sản phẩm cháy màu đen, mặt còn lại xung quanh nóng chảy màu trắng xám có định dạng vỏ bao dứa màu trắng bị tác động nhiệt. Hai mảnh nhựa này dính vào một quần thun màu trắng bị cháy một phần và một quần thun màu vàng cháy nham nhở, một áo len màu trắng bị cháy một phần. Thu giữ tại nền bậc lên xuống thứ hai 01 sản phẩm than hóa (ký hiệu M2).

Kết luận giám định số 3400/C64-P2 ngày 28/7/2017 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Mẫu M1, M2 có dấu vết của xăng. Điểm xuất phát nằm ở khu vực cách tường phía Nam 1,1m, cách mép ngoài cùng của bậc lên xuống 0,35m, trước cửa nhà gia đình ông Trần Văn M. Nguyên nhân cháy là do tác động của con người sử dụng xăng gây ra vụ cháy nêu trên.

Tài sản của gia đình ông M bị thiệt hại gồm: hàng hóa để ở tầng 1, hệ thống cửa, cầu thang, tường nhà, đồ dùng sinh hoạt bị cháy, tác động nhiệt dẫn đến hư hỏng. Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Giang kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 654.336.000 đồng (*Sáu trăm năm bốn triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Khi chạy thoát khỏi đám cháy, ông M bị bỏng độ I, II phần vai, mặt, hai tay, tỷ lệ tổn thương cơ thể 06%, cháu X bị ngã và bị thương nhẹ ở tay và đầu, tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%.

Tại bản cáo trạng số 02 /QĐ-VKS-P3 ngày 25/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Xuân L về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn nhận tội, đề nghị xử giảm nhẹ cho bị cáo.
- Luật sư bào chữa cho bị cáo không nhất trí với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì động cơ đê hèn, đồng thời đề nghị HĐXX xử giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.
- Người bị hại trình bày: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho nên đề nghị HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Người làm chứng là ông Lê Văn Kh và anh Lê Thanh N trình bày, có quan hệ anh em và chú cháu với bị cáo. Vào khoảng 23 giờ ngày 04/7/2017, bị cáo có đến chỗ hai người đang đánh cờ 1 lúc rồi sau đó đi đâu không rõ và khi nhà anh M cháy thì ông Kh và anh N mới biết, ngoài ra không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo L phạm tội Hủy hoại tài sản. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 143, điểm d khoản 1 Điều 48; điểm p, b, n khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, thời gian kể từ ngày bắt tạm giam 13/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.747.580đ. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo L phù hợp với lời khai của người bị hại, các nhân chứng, dấu vết để lại tại hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước với ông Trần Văn M ở cùng phố tuy đã được hòa giải nhưng bị cáo L vẫn thù tức. Khoảng 23 giờ ngày 04/7/2017, L chuẩn bị 02 can nhựa loại 20 lít đi mua 40 lít xăng. Đến khoảng 02 giờ 24 phút ngày 05/7/2017, L dùng 40 lít xăng đổ vào cửa ra vào nhà ông M và châm lửa đốt rồi chạy về nhà đi ngủ. Thấy có lửa cháy, ông M cùng gia đình đã thức dậy và thoát khỏi nhà. Hậu quả các đồ vật, tài sản và nhà ông M bị cháy, thiệt hại là 654.336.000 đồng. Trong lúc chạy khỏi đám cháy, ông M bị thương tích với tỷ lệ tổn thương 06%, cháu X (con ông M) bị thương tích với tỷ lệ tổn thương 08%. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 143 BLHS năm 1999. Vì tổng giá trị tài sản thiệt hại là 654.336.000 đồng cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hành sự theo điểm a khoản 4 Điều 143 BLHS năm 1999 và nay là điểm a khoản 4 Điều 178 BLHS 2015. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo Lê Xuân L là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây thiệt hại đặc biệt lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo tuy là người hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo vẫn là người có năng lực trách nhiệm hình sự không thuộc trường hợp được loại trừ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội nhưng chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây lên dư luận xấu trong nhân dân.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo L có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là người bị

bệnh tâm thần “Rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, q Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội vì động cơ đê hèn là chưa đủ căn cứ vì việc phạm tội của bị cáo không thể hiện tính ích kỷ, bội bạc, phản chác mà xuất phát từ việc mâu thuẫn với người bị hại cho nên dẫn đến việc phạm tội. Mặt khác, bị cáo là người hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi cho nên không áp dụng đối với bị cáo về tình tiết tăng nặng này.

[4]. Căn cứ vào quy định của pháp luật, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần nên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ cho nên cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

[5]. Hành vi của bị cáo còn có dấu hiệu phạm tội giết người vì bị cáo nhận thức được vào thời điểm đêm tối, gia đình anh M đang ngủ nếu dùng xăng đốt nhà thì có khả năng dẫn đến chết người, nhưng vì thù tức nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội và có ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. HĐXX đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để truy tố thêm tội Giết người, tuy nhiên Viện kiểm sát không nhất trí và trả lại hồ sơ. Theo quy định tại điều 298 BLTTHS thì Tòa án không có quyền xét xử đối với tội danh mà Viện kiểm sát không truy tố.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại về tài sản cho gia đình bị hại tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Về chi phí cho lực lượng, vật tư chữa cháy của Cơ quan Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy Công an tỉnh Hải Dương hết số tiền 1.747.580 đồng (Một triệu bảy trăm bốn bảy nghìn năm trăm tám mươi đồng), đây là số tiền của Nhà nước cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm nộp trả Ngân sách.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM Salut màu đỏ đen, biển kiểm soát 34M7-7709 (kèm theo chìa khóa) là tài sản chung của vợ chồng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 4S, màu đen, có gắn sim điện thoại số 0961.600.100, có số imei: 013072007392672; 01 (một) đôi giày thể thao nam màu trắng, loại buộc dây, thấp cổ, mặt đế giày màu xanh đen xen lẫn trắng, trên mặt đế có chữ “bitis” và 01(một) quần bò nam màu xanh, bạc màu, phần quần ở hai đầu gối và gấu quần bên phải bị rách; 02 chiếc can nhựa màu trắng loại can 20 lít, màu trắng, trên bề mặt can có các dòng chữ “POISON”, “CORROSIVE”, “HYDROFLUORIO ACID”. Xét thấy chiếc xe máy SYM là phương tiện L sử dụng để đi mua xăng nên đây là công cụ phạm tội nhưng chị T1 không biết L dùng vào việc phạm tội cho nên tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe sung Ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động Iphone 4S; 01 đôi giày thể thao nam màu trắng và 01 quần bò nam màu xanh; số tài sản này không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 đám sản phẩm cháy than hóa xét thấy không còn giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy. 02 chiếc can nhựa màu trắng loại can 20 lít không phải vật chứng nên trả lại gia đình bị cáo. 02 USB màu đen, đồ là tài liệu, chứng cứ nên lưu hồ sơ vụ án.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế gia đình và bản thân bị cáo mắc bệnh tâm thần nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9]. Về án phí: Bị cáo L phạm tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo luật định.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về nhiệm vụ quyền hạn của mình, các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp đảm bảo quyền, nghĩa vụ của bị can, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 178; Điều 47; Điều 48; điểm b, s, q Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015; Điều 135, 136, 106 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân L phạm tội “Hủy hoại tài sản”;

2. Về hình phạt: Xử bị cáo Lê Xuân L 08 (tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 13/9/2017;

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Xuân L phải nộp ngân sách nhà nước 1.747.580 đồng để bù vào số tiền chi phí lực lượng, vật tư chữa cháy.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy SYM Salut màu đỏ đen biển kiểm soát 34M7-7709. Trả lại cho bà Lưu Thị T1 $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 đám sản phẩm cháy than hóa.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động iphone 4S gắn sim điện thoại số 0961.600.100, có số imei: 13072007392672; 02 chiếc can nhựa màu trắng loại can 20 lít, trên bề mặt can có các dòng chữ “POISON”, “CORROSIVE”, “HYDROFLUORIO ACID”; 01 (một) đôi giày thể thao nam màu trắng, loại buộc dây, thấp cổ và 01 (một) quần bò nam màu xanh.

+ Lưu hồ sơ vụ án 02 USB màu đen, đồ.

Các vật chứng đang được quản lý tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (theo biên bản giao nhận ngày 27/12/2017).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Phòng CSĐT tội phạm về TTXH;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chát